CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: **96/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2020**

(TCCS 96:2020/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KCN BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **0251 3836601** Fax: **0251 3836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: **3600235305**

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK / Ngày cấp: 12/02/2020 / Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Sữa Lúa Mạch NESTLÉ MILO Ít Đường**

2. Thành phần: Nước, *sữa* - *milk* 33 % (nước, *sữa* bột, bột whey từ *sữa*, chất béo *sữa*), PROTOMALT® 2,8 % (chiết xuất từ mầm *lúa mạch* - extract from malted *barley*), đường (2,0 %), chất xơ từ bắp, dầu thực vật, bột cacao, các khoáng chất (dicalci phosphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat), hương tự nhiên dùng cho thực phẩm, các vitamin (B3, D, B6, B2), chất nhũ hóa 322(i) - chiết xuất từ *đậu nành* (*soya* lecithin), chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tự nhiên steviol glycosid.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ tháng sản xuất.

NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng. HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 180 ml/hộp.
- Quy cách đóng gói: 4 hộp/vỉ (lốc); 48 hộp/thùng carton.
- Chất liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong hộp giấy.

M.S.D.N: 36002353 CÔNG TNH NEST VIỆT T.P BIÊN HÒA

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *Có nhãn đính kèm*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 1.8).
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.2; 2.2; 3.2; 4.2).
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (Mục 1.1.1).

2. Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 8 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng

Hà Thị Kim Dung

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 014111 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13163.20

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM

Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO ÍT ĐƯỜNG**

Ngày lấy mẫu : 07/07/2020

Lượng mẫu : 05 hộp x 180 mL

Ngày nhận mẫu : 10/07/2020

Người gửi mẫu : Trần Vân Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	*Listeria monocytogenes*	HD.PP.09.03/TT.VS (TCVN 7700-2:2007) (d)	Lần 1: < 10 CFU /mL Lần 2: < 10 CFU /mL Lần 3: < 10 CFU /mL Lần 4: < 10 CFU /mL Lần 5: < 10 CFU /mL	10/07/2020
2	Enterobacteriaceae	AOAC 2003.01 (TCVN 9980:2013)	Lần 1: < 1 CFU /mL Lần 2: < 1 CFU /mL Lần 3: < 1 CFU /mL Lần 4: < 1 CFU /mL Lần 5: < 1 CFU /mL	10/07/2020

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy 180 mL, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD: 14/01/21 - NSX: 8 tháng trước HSD.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL; < 10 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14-07-2020

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Hoàng Hoài Phương

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 014112 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13164.20

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM

Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO ÍT ĐƯỜNG**

Ngày lấy mẫu : 07/07/2020

Lượng mẫu : 02 hộp x 180 mL

Ngày nhận mẫu : 10/07/2020

Người gửi mẫu : Trần Vân Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	12/07/2020
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	12/07/2020
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	12/07/2020
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	12/07/2020

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy 180 mL, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD: 14/01/21 - NSX: 8 tháng trước HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14-07-2020

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Hoàng Hoài Phương

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 014113 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13165.20

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM

Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO ÍT ĐƯỜNG**

Ngày lấy mẫu : 07/07/2020

Lượng mẫu : 02 hộp x 180 mL

Ngày nhận mẫu : 10/07/2020

Người gửi mẫu : Trần Vân Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	13/07/2020
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	13/07/2020
3	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	13/07/2020

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy 180 mL, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD: 14/01/21 - NSX: 8 tháng trước HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14-07-2020

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Hoàng Hoài Phương

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 014114 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13166.20

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM

Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO ÍT ĐƯỜNG**

Ngày lấy mẫu : 07/07/2020

Lượng mẫu : 02 hộp x 180 mL

Ngày nhận mẫu : 10/07/2020

Người gửi mẫu : Trần Vân Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,05 ppm	12/07/2020

Ghi chú:
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy 180 mL, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, HSD: 14/01/21 - NSX: 8 tháng trước HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14-07-2020

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Hoàng Hoài Phương

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
T.P BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI

M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
T.P BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

TIẾP SỨC GIỜ RA CHƠI

NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ

Nestlé MILO

Hành Động vì môi trường

MỞ TAI TRÊN/DƯỚI

PHÂN LOẠI

BẠN

THÀNH PHẦN

Nước, sữa - milk 33 % (nước, sữa bột, bột whey từ sữa, chất béo sữa), PROTOMALT® 2,8 % (chiết xuất từ mầm lúa mạch - extract from malted barley), đường (2,0 %), chất xơ từ bắp, dầu thực vật, bột cacao, các khoáng chất (dicalci phosphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat), hương tự nhiên dùng cho thực phẩm, các vitamin (B3, D, B6, B2), chất nhũ hóa 322(i) - chiết xuất từ đậu nành (soyа lecithin), chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tự nhiên steviol glycosid.

Nhu cầu khuyến nghị: Sử dụng 2 hộp (180 ml) mỗi ngày đối với trẻ lớn từ 6 tuổi trở lên.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Dùng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh.

Lưu ý: Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

HSD: xem trên bao bì sản phẩm.
NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng.
Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 96:2020/NVL

Thể tích thực: 180 ml

Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

MIX Giấy FSC FSC® C014047

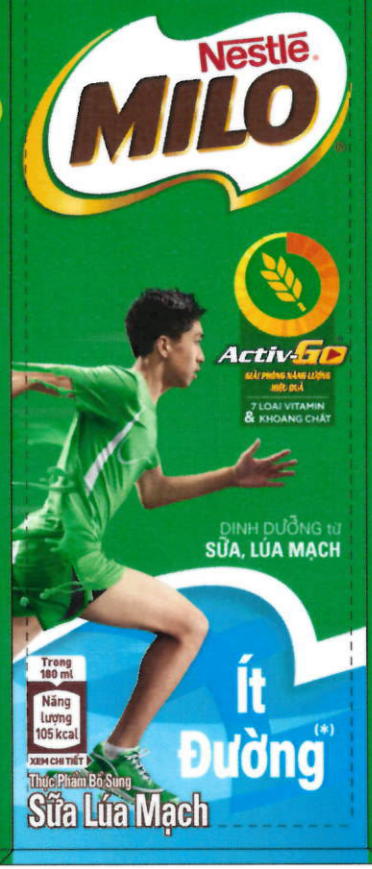

Các chất dinh dưỡng trung bình trong 180 ml NESTLÉ MILO® Ít Đường

Xem thêm Thiết

Năng lượng	105	kcal
Chất béo	3,8	g
Chất đạm	2,4	g
Carbohydrate	15,4	g
Can-xi	105	mg
Phốt-pho	92,0	mg
Sắt	1,92	mg
Vitamin B2	0,26	mg
Vitamin B3	2,61	mg
Vitamin B6	0,21	mg
Vitamin D	34,3	IU

(*) Giảm đường so với Sữa Lúa Mạch NESTLÉ MILO® hộp giấy 180 ml.

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

NUTRITIONAL COMPASS®
®Nhãn hiệu đã đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.

TƯ VẤN
www.nestle.com.vn
1800-6699 (Miễn phí cuộc gọi)

Good Food, Good Life
Nestlé

44064987
8 934804 034058

ĐẨY ỐNG HÚT VÀO

XẾP DẸP

THU GOM TÁI CHẾ

MÁCH
2 hộp MILO yêu thích mỗi ngày vào 2 giờ ra chơi sáng/chiều giúp cung cấp cho trẻ nguồn năng lượng cần thiết.

Tetra Brik® Aseptic Tetra Pak www.ietrapak.com 531

1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
J F M A M J
J A S O N D

1 2 3
4 5 6
7 8 9

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
T.P. BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI

TIẾP SỨC GIỜ RA CHƠI

NĂNG LƯỢNG BỀN BỈ

Nestlé MILO

Activ-Go

GIẢI PHÓNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

7 LOẠI VITAMIN & KHOÁNG CHẤT

DINH DƯỠNG từ SỮA, LÚA MẠCH

Trong 180 ml Năng lượng 105 kcal

XEM CHI TIẾT

Ít Đường(*)

Thực Phẩm Bổ Sung Sữa Lúa Mạch

Thể tích thực: 180 ml

THÀNH PHẦN

Nước, *sữa* - *milk* 33 % [nước, *sữa* bột, bột whey từ *sữa*, chất béo *sữa*], PROTOMALT® 2,8 % [chiết xuất từ mầm *lúa mạch* - extract from malted *barley*], đường [2,0 %], chất xơ từ bắp, dầu thực vật, bột cacao, các khoáng chất [dicalci phosphat, magnesi carbonat, sắt pyrophosphat], hương tự nhiên dùng cho thực phẩm, các vitamin [B3, D, B6, B2], chất nhũ hóa 322[i] - chiết xuất từ *đậu nành* [*soya* lecithin], chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tự nhiên steviol glycosid.

Nhu cầu khuyến nghị: Sử dụng 2 hộp (180 ml) mỗi ngày đối với trẻ lớn từ 6 tuổi trở lên.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Dùng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh.

Lưu ý: Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

HSD: xem trên bao bì sản phẩm.
NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng.
Tiêu chuẩn sản phẩm số:
TCCS 96:2020/NVL

Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

MIX Giấy FSC® C014047

Các chất dinh dưỡng trung bình trong 180 ml NESTLÉ MILO® Ít Đường

Xem chi tiết

Năng lượng	105	kcal
Chất béo	3,8	g
Chất đạm	2,4	g
Carbohydrate	15,4	g
Can-xi	105	mg
Phốt-pho	92,0	mg
Sắt	1,92	mg
Vitamin B2	0,26	mg
Vitamin B3	2,61	mg
Vitamin B6	0,21	mg
Vitamin D	34,3	IU

(*) Giảm đường so với Sữa Lúa Mạch NESTLÉ MILO® hộp giấy 180 ml.

Không dùng cho trẻ nhỏ dưới 2 tuổi.

NUTRITIONAL COMPASS®
®Nhãn hiệu đã đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.

TƯ VẤN
www.nestle.com.vn
1800-6699 (Miễn phí cuộc gọi)

Good Food, Good Life
Nestlé

44064987
8 934804 034058

DINH DƯỠNG VÀ NĂNG LƯỢNG TRONG MILO

- SỮA
- MẦM LÚA MẠCH
- ACTIV-GO® VỚI 7 VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT HỖ TRỢ GIẢI PHÓNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ CHO CƠ THỂ

MÁCH
2 hộp MILO
yêu thích mỗi ngày vào 2 giờ ra chơi sáng/chiều giúp cung cấp cho trẻ nguồn năng lượng cần thiết.

Tetra Brik® Aseptic Tetra Pak www.tetrapak.com 531

1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
J F M A M J
J A S O N D

1 2 3 4 5 6 7 8 9